

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/11/2019

V/v: Thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về “*Yêu cầu hay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/QĐST-HNGĐ ngày 08/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1983. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường T, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1979. Vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 5, phường Tr, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, phường Nghĩa Th, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/6/2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tâm trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân T được Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa giải quyết ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 04/2016/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2016, quyết định công nhận giao con chung là cháu Nguyễn Thái S, sinh ngày 11/01/2009 cho anh Nguyễn Xuân T nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Nhật Minh Th, sinh ngày 22/10/2012 cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ mười tám tuổi.

Trong thời gian nuôi dưỡng, do thường xuyên đi làm xa nhà nên tháng 5 năm 2018 anh T gửi cháu S về quê cho bà nội là bà Nguyễn Thị H, cư trú tại xã M, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc anh T đưa con về quê sinh sống gây khó khăn cho chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, đồng thời làm ảnh hưởng đến tinh thần của cháu S. Hiện nay cháu S có nguyện vọng được về ở cùng mẹ và em gái. Nhận thấy, anh T không trực tiếp nuôi dưỡng cháu S, nên chị T yêu cầu xin thay đổi quyền nuôi dưỡng cháu S.

Theo bản tự khai vào ngày 29/7/2019, bị đơn anh Nguyễn Xuân T trình bày: Anh T không đồng ý với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị T. Tuy nhiên anh T tôn trọng ý kiến của cháu S. Nếu cháu S có nguyện vọng về ở với mẹ và em thì anh đồng ý.

Tại bản tự khai và biên bản lấy ý kiến cháu Nguyễn Thái S vào ngày 20/7/2019, cháu Sơn trình bày nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ Nguyễn Thị T và em gái.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, tại các buổi làm việc về công khai chứng cứ, các phiên hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Xuân T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo làm việc, nhưng không có ý kiến gì; đồng thời từ chối nhận tất cả các văn bản của Tòa án tổng đạt. Tòa án đã tiến hành lập biên bản theo thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi được phân công giải quyết vụ án cho đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng theo yêu cầu, triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu thay đổi người nuôi con của chị Nguyễn Thị T. Giao cháu Nguyễn Thái S, sinh ngày ngày 11/01/2019 cho chị Nguyễn Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ mười tám tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:** Quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân T là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Xuân T có hộ khẩu thường trú tại thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:** Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 04/2016/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2016 quyết định giao con chung là cháu Nguyễn Thái S, sinh ngày 11/01/2009 cho anh Nguyễn Xuân T nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Nhật Minh Th, sinh ngày 22/10/2012 cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ mười tám tuổi.

[3] Tuy nhiên, từ tháng 5 năm 2018 đến nay, anh T không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu S mà gửi cháu về quê cho bà nội chăm sóc. Việc này gây khó khăn cho chị T khi thăm nom, chăm sóc cháu S cũng như ảnh hưởng đến đời sống, tâm lý, sự phát triển toàn diện của cháu, anh T đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của cha mẹ quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật hôn nhân và gia đình: “chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội”.

[4] Tại bản tự khai ngày 29/7/2019, anh T trình bày quan điểm sẽ tôn trọng quyết định của cháu S.

[5] Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Thái S ngày 30/7/2019, cháu S trình bày nguyện vọng của mình là muốn được sống cùng mẹ và em gái.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, anh T sau khi được giao nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thái S, tuy nhiên anh Tú không trực tiếp nuôi dưỡng mà gửi về quê để bà nội nuôi dưỡng.

[7] Xét thấy chị Tâm có chỗ ở ổn định, mức thu nhập 10.000.000 đồng/01 tháng, đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng cháu S. Để đảm bảo lợi ích về mọi mặt cho cháu Nguyễn Thái S, cũng như nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ và em. Vì vậy, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T là có căn cứ, cần chấp nhận giao cháu Nguyễn Thái S cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu S đủ mười tám tuổi.

[8] Xét quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[9] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 69, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

Giao con chung là Nguyễn Thái S, sinh ngày 11/01/2009 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu S đủ 18 (mười tám) tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Thay đổi người trực tiếp nuôi con: Theo quy định tại khoản 5 Điều của 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con có thể thay đổi và được thực hiện theo Điều 82, Điều 110 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001166 ngày 19/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Thẩm phán đã ký